

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu:

1. Mô tả khái quát về dự án

1.1 Tên dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ đấu giá QSD đất tại điểm dân cư nông thôn xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh (Điểm thôn Thanh Vân).

1.2 Mục tiêu và quy mô đầu tư:

- Mục tiêu đầu tư: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ đấu giá QSD đất tại điểm dân cư nông thôn xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh (Điểm thôn Thanh Vân) nhằm tạo quỹ đất đấu giá quyền sử dụng đất có thu tiền sử dụng đất, tăng nguồn thu ngân sách Nhà nước, tạo kênh huy động nguồn vốn đầu tư để đáp ứng yêu cầu thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hà Nội nói chung và xã Tiến Thắng nói riêng. Phát triển khu dân cư mới theo hướng hiện đại, văn minh, phù hợp với cảnh quan đô thị chung theo các quy hoạch xây dựng được duyệt; Xây dựng khu đất đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo yêu cầu về phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, hạ tầng kỹ thuật theo quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn thiết kế chuyên ngành và các quy định hiện hành.

Công trình: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ đấu giá QSD đất tại điểm dân cư nông thôn xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh (Điểm thôn Thanh Vân) gồm các hạng mục sau:

- + Thiết kế đường giao thông, hè vỉa, cây xanh, tổ chức giao thông.
- + Thiết kế san lấp mặt bằng, tường chắn gia cố.
- + Sân thể thao ngoài trời, cảnh quan.
- + Thiết kế công trình thoát nước mưa, nước thải.
- + Thiết kế hệ thống cấp điện, chiếu sáng, thông tin liên lạc.
- + Thiết kế hệ thống cấp nước.
- + Thiết kế PCCC.

Tuyến và bình đồ tuyến được thiết kế đúng quy hoạch theo quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 được cấp có thẩm quyền phê duyệt, dự án gồm 5 tuyến đường giao thông nội bộ.

TT	Hạng mục	Chiều dài (m)	Bề rộng mặt cắt ngang (m)			Ghi chú
			Bmđ	Bhè	Tổng	
1	Tuyến đường N1	588	6	2x3,0	12	Mặt cắt theo QH
2	Tuyến đường N2	143,74	6	2x3,0	12	Mặt cắt theo QH
3	Tuyến đường N3	142,33	6	2x3,0	12	Mặt cắt theo QH
4	Tuyến đường D2	132,86	6	2x3,0	12	Mặt cắt theo QH
5	Tuyến đường D3	200,35	6	2x3,0	12	Mặt cắt theo QH

* Giải pháp thiết kế:

- Giải phóng mặt bằng với diện tích 5.97ha.
- San nền cát K90 trong các lô đất với tổng diện tích 37.323,74m, kết hợp xây tường chắn đá học với chiều dài L=598m.
- Xây dựng đường giao thông nội bộ bao gồm 5 tuyến quy mô mặt cắt ngang trung bình 12m; với tổng chiều dài là 1.207,28m.
- Xây dựng hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải đi dưới hệ thống đường giao thông.
- Xây dựng hệ thống đường ống và trụ cứu hỏa PCCC.
- Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng, cây xanh quan.
- Xây dựng hệ thống điện công trình và khớp nối HTKT,

1.3 Địa điểm xây dựng: Thôn Thanh Vân, xã Tiến Thắng, thành phố Hà Nội.

1.4 Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng công trình chính theo thiết kế: Dự án nhóm C; Loại công trình Hạ tầng kỹ thuật; Cấp công trình cấp III; Thời gian sử dụng công trình 25 năm, đơn vị quản lý, vận hành sau đầu tư cần duy tu, duy trì theo quy định.

1.5 Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được sử dụng: Công trình được thiết kế 02 bước; Các tiêu chuẩn, quy chuẩn chủ yếu được áp dụng, gồm: Quy chuẩn quốc gia về Quy hoạch xây dựng QCVN:01/2021/BXD; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình HTKT đô thị QCVN 07:2023/BXD; TCCS 31:2020/TCĐBVN Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát; TCCS 38 : 2022/TCĐBVN : Áo đường mềm – Các yếu tố và chỉ dẫn thiết kế; QCVN 41:2024/BGTVT: Quy

chuẩn báo hiệu đường bộ; Quy phạm thiết kế đường ô tô TCVN 4054- 2005; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình chiếu sáng QCVN 07-7:2023/BXD; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công trình cấp điện QCVN 07-5:2023/BXD; TCXDVN 13592-2022 Đường đô thị - yêu cầu thiết kế ; TCVN 9257 : 2012 Quy hoạch cây xanh sử dụng công cộng trong các đô thị; Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - Vật liệu, thi công và nghiệm thu TCVN 8859:2023; Công tác đất thi công và nghiệm thu TCVN 4447:2012; Sơn tín hiệu giao thông vật liệu đường phản quang nhiệt dẻo – Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử thi công – nghiệm thu: TCVN 8791: 2018; Thiết kế mẫu hè đường đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội (ban hành kèm theo quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 21/3/2019 của UBND thành phố Hà Nội; TCVN 7957: 2023 Tiêu chuẩn thiết kế: Thoát nước mạng lưới bên ngoài và công trình; TCXDVN 13606:2023 Tiêu chuẩn thiết kế cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình; Ống cống BTCT đúc sẵn - Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử; TCVN 10333-4:2019: Hồ ga bê tông cốt thép thành mỏng đúc sẵn; TCVN 2622 – 1995 Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình – Yêu cầu thiết kế; Thiết bị chữa cháy – Trụ nước chữa cháy – Yêu cầu kỹ thuật TCVN 6379 – 2024; “Quy phạm trang bị điện” ban hành theo quyết định số 19/2006/QĐ-BCN ngày 11 tháng 7 năm 2006 của Bộ Công Nghiệp; Tiêu chuẩn chiếu sáng nhân tạo đường phố TCVN 259-2001; Tiêu chuẩn chiếu sáng nhân tạo bên ngoài các công trình công cộng và kỹ thuật hạ tầng đô thị TCVN 333-2005

1.6 Cấp quyết định đầu tư: UBND xã Tiến Thắng.

1.7 Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư – Hạ tầng xã Tiến Thắng.

1.8 Tổng mức đầu tư và giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư của dự án: 156.190.000.000 đồng
(Bảng chữ: Một trăm năm mươi sáu tỷ, một trăm chín mươi triệu đồng chẵn./.)

Trong đó:

- Chi phí GPMB: 52.843.038.000 đồng
- Chi phí xây dựng: 75.090.431.000 đồng
- Chi phí thiết bị: 3.268.842.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án: 1.520.953.000 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 5.123.244.000 đồng
- Chi phí khác: 1.433.014.000 đồng
- Chi phí dự phòng: 16.910.478.000 đồng

1.9 Thời gian thực hiện: Năm 2025-2027.

1.10 Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư sử dụng bộ máy chuyên môn của mình để thực hiện công tác quản lý dự án.

1.11 Ranh giới dự án: Dự án có thực hiện công tác GPMB với diện tích: 5.97ha được xác định bởi ranh giới các điểm M1,M2,M3,M44.....M39 về M1 (*Toạ độ các điểm xem chi tiết trong hồ sơ TKCS kèm theo*).

2. Mô tả khái quát về gói thầu

- Tên gói thầu: TV-01: Lập hồ sơ Thiết kế BVTC - Tổng dự toán.
- Giá gói thầu: 1.246.501.157 đồng (đã bao gồm VAT 10%) theo Quyết định số 137/QĐ-BQLDA ngày 18/3/2026 của Ban Quản lý dự án Đầu tư – Hạ tầng xã Tiên Thắng.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.
- Phương thức đấu thầu: 01 giai đoạn, 02 túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện: 60 ngày.
- Nguồn vốn: Ngân sách xã.

1.2. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu

Lựa chọn được nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện công tác Lập hồ sơ Thiết kế BVTC - Tổng dự toán dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ đấu giá QSD đất tại điểm dân cư nông thôn xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh (Điểm thôn Thanh Vân) đúng như chủ trương đầu tư và thiết kế cơ sở đã được phê duyệt.

II. Phạm vi công việc:

- Tư vấn Lập Hồ sơ thiết kế BVTC - Dự toán, Tổng dự toán dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ đấu giá QSD đất tại điểm dân cư nông thôn xã Thanh Lâm, huyện Mê Linh (Điểm thôn Thanh Vân). Đảm bảo yêu cầu về chất lượng, khối lượng, tiến độ. Tuân thủ các quy định của quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy định pháp luật hiện hành.

- Việc tuyển chọn nhà thầu tư vấn nhằm chọn nhà thầu có đủ tư cách pháp nhân, đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện dịch vụ Tư vấn; thực hiện đúng thời gian và tiến độ yêu cầu với khối lượng đầy đủ, có chi phí hợp lý, đảm bảo chất lượng hồ sơ dự án, đáp ứng được nhiệm vụ của dự án và các yêu cầu theo quy định hiện hành.

- Khảo sát cụ thể hiện trường của tất cả các địa điểm thực hiện dự án dưới sự giám sát của Chủ đầu tư, đánh giá hiện trạng chi tiết dựa trên thiết kế cơ sở để điều chỉnh phù hợp, hợp lý trong bản vẽ thi công (Trường hợp sai sót do khảo sát không kỹ và các lý do khác trong thiết kế gây thiệt hại sẽ được quy định cụ thể tại Hợp đồng tư vấn) thời gian khảo sát hiện trạng nằm trong thời gian tiến độ thực hiện hợp đồng.

- Đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ thiết kế; phù hợp với thiết kế cơ sở, nội dung dự án đầu tư xây dựng được duyệt, quy hoạch xây dựng, cảnh quan kiến trúc, điều kiện tự nhiên, văn hoá - xã hội tại khu vực xây dựng; phù hợp với các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho công trình.

- Tuân thủ tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng, đáp ứng yêu cầu về công năng sử dụng, công nghệ áp dụng (nếu có); bảo đảm an toàn chịu lực, an toàn trong sử dụng, mỹ quan, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống cháy, nổ và điều kiện an toàn khác.

- Có giải pháp thiết kế phù hợp và chi phí xây dựng hợp lý; bảo đảm đồng bộ với các công trình liên quan; bảo đảm điều kiện về tiện nghi, vệ sinh, sức khoẻ cho người sử dụng; tạo điều kiện cho người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em sử dụng công trình. Khai thác lợi thế và hạn chế tác động bất lợi của điều kiện tự nhiên; ưu tiên sử dụng vật liệu tại chỗ, vật liệu thân thiện với môi trường.

- Sửa đổi bổ sung hoàn thiện theo yêu cầu của cơ quan thẩm định (nếu có).

- Giám sát tác giả theo quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021.

- Quy cách hồ sơ thiết kế theo quy định tại Điều 37 Nghị định 175/2024/NĐ-CP và các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành về hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công. Thành phần hồ sơ thiết kế bao gồm:

1. Thuyết minh thiết kế:

- Thuyết minh thiết kế phải nêu rõ các căn cứ pháp lý, tài liệu làm cơ sở để lập thiết kế bản vẽ thi công; danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình; các thông số và chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật cần đạt được; năng lực, công suất thiết kế và các thông số kỹ thuật chủ yếu của công trình, hạng mục công trình; các giải pháp thiết kế về quy hoạch, kiến trúc, kết cấu, cơ điện ...; giải pháp bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống cháy, nổ ...

2. Bản vẽ thiết kế:

- Bản vẽ thiết kế phải thể hiện đầy đủ các giải pháp, kích thước chi tiết, thông số kỹ thuật, vật liệu sử dụng và chi tiết cấu tạo đảm bảo đủ điều kiện để triển khai thi công xây dựng công trình.

- Bản vẽ thiết kế phải có kích cỡ, tỷ lệ, khung tên được thể hiện theo các tiêu chuẩn áp dụng trong hoạt động xây dựng. Khung tên từng bản vẽ phải có tên, chữ ký của người trực tiếp thiết kế, người kiểm tra thiết kế, chủ trì thiết kế, chủ nhiệm thiết kế và phải được ký, đóng dấu của tổ chức tư vấn thiết kế theo quy định.

3. Chỉ dẫn kỹ thuật:

- Chỉ dẫn kỹ thuật phải phù hợp với yêu cầu của thiết kế xây dựng, quy chuẩn kỹ thuật và các tiêu chuẩn được phê duyệt tại Quyết định phê duyệt dự án.

- Chỉ dẫn kỹ thuật phải nêu rõ các yêu cầu kỹ thuật dựa trên các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn được áp dụng cho công trình, thiết kế xây dựng công trình để hướng dẫn, quy định về vật liệu, sản phẩm, thiết bị sử dụng cho công trình và các công tác thi công, giám sát, nghiệm thu công trình xây dựng.
- Chỉ dẫn kỹ thuật có thể được lập riêng hoặc quy định trong thuyết minh thiết kế xây dựng.

4. Dự toán xây dựng:

- Dự toán xây dựng phải phù hợp với tổng mức đầu tư dự án đã được phê duyệt; được xác định theo khối lượng tính toán từ thiết kế, các chỉ dẫn kỹ thuật, yêu cầu công việc phải thực hiện, kế hoạch thực hiện của công trình, điều kiện thi công, biện pháp thi công của công trình và định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng, các quy định khác có liên quan được áp dụng phù hợp với điều kiện thực hiện cụ thể của công trình.

- Dự toán xây dựng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về việc áp dụng, tham khảo hệ thống định mức xây dựng, giá xây dựng công trình và các công cụ cần thiết khác theo quy định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, công bố; về việc vận dụng, tham khảo dữ liệu về chi phí của công trình tương tự và các công cụ cần thiết khác để xác định dự toán xây dựng công trình.

- Đối với các loại vật tư, vật liệu, thiết bị chính chưa có trong công bố giá địa phương thì nhà thầu phải cung cấp tối thiểu 02 báo giá của nhà sản xuất/nhà cung cấp (tương ứng 02 chủng loại với đặc tính thuật tương đương) theo yêu cầu sau: Báo giá phải kèm theo catalogue, thông số kỹ thuật hoặc có đủ thông tin phù hợp với yêu cầu trong chỉ dẫn kỹ thuật; nội dung báo giá phải ghi rõ chủng loại sản phẩm cụ thể (không nêu chung chung), phải có đầy đủ ngày tháng báo giá và hiệu lực báo giá không quá 12 tháng trước ngày chuyển hồ sơ thẩm tra, thẩm định.

- Hồ sơ dự toán xây dựng bao gồm: Các căn cứ và cơ sở để lập dự toán; diễn giải tiên lượng và các phụ lục cần thiết; dự toán chi tiết các hạng mục công trình và tổng hợp dự toán của toàn bộ công trình; phụ lục công bố giá địa phương và các báo giá vật tư, vật liệu, thiết bị không có trong công bố giá.

5. Quy trình bảo trì công trình: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 31 Nghị định 06/2021/NĐ-CP.

6. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn.

- Tổ chức tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công – tổng dự toán có nhiệm vụ: Bố trí nhân sự đủ điều kiện năng lực theo qui định và trang thiết bị, dụng cụ cần thiết cho công tác tư vấn phù hợp với qui mô, yêu cầu của dự án.

- Hoàn thành công việc đúng tiến độ, chất lượng theo thỏa thuận trong hợp đồng.

- Tham gia nghiệm thu công trình xây dựng cùng Chủ đầu tư theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng, giám sát tác giả, trả lời các nội dung có liên quan đến hồ sơ thiết kế theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Bảo quản và giao lại cho Chủ đầu tư những tài liệu và phương tiện làm việc do Chủ đầu tư cung cấp sau khi hoàn thành công việc (nếu có).

- Thực hiện công việc đúng pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng và đảm bảo rằng tư vấn phụ (nếu có), nhân lực của tư vấn và tư vấn phụ sẽ luôn tuân thủ luật pháp.

- Nhà thầu tư vấn có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc tư vấn xây dựng trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do Chủ đầu tư tổ chức.

- Cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định,... với số lượng và thời gian theo đúng tiến độ được thỏa thuận trong hợp đồng tư vấn xây dựng đã ký kết.

7. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV: Chậm nhất 03 ngày kể từ khi hợp đồng có hiệu lực.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

1. Tiến độ thực hiện: Tối đa 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Nhà thầu phải lập tiến độ chi tiết (bao gồm cả bố trí nhân lực, thiết bị) để thực hiện từng hạng mục công việc... Bố trí hoàn thành các hạng mục độc lập không phụ thuộc nhau một cách hợp lý đảm bảo tổng thời gian thực hiện tối đa là 60 ngày.

2. Sản phẩm giao nộp:

a) Trong quá trình lập thiết kế - dự toán, nhà thầu có trách nhiệm cung cấp cho Chủ đầu tư bản cứng, file dữ liệu hồ sơ theo quy định tại điểm b dưới đây để phục vụ công tác thẩm tra, thẩm định theo quy định của pháp luật; nội dung và số lượng hồ sơ theo thực tế triển khai phù hợp với công việc và giai đoạn thực hiện.

b) Sau khi hồ sơ thiết kế - dự toán được thẩm định và đủ điều kiện phê duyệt theo quy định, Nhà thầu có trách nhiệm bàn giao cho chủ đầu tư hồ sơ sản phẩm tư vấn (đã được chỉnh sửa, hoàn thiện theo yêu cầu/ý kiến thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng, chủ đầu tư) bao gồm:

- Bản cứng hồ sơ sản phẩm tư vấn bao gồm: Thuyết minh thiết kế, Bản vẽ thiết kế, Chi dẫn kỹ thuật, Quy trình bảo trì công trình, Dự toán xây dựng: 07 bộ.

- 01 USB ghi toàn bộ dữ liệu sản phẩm tư vấn, bao gồm:

- + Dữ liệu thuyết minh thiết kế, các bản vẽ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật, quy trình bảo trì công trình và dự toán xây dựng công trình (các bản vẽ thiết kế ghi dưới dạng file *.Dwg của AutoCAD; dự toán được ghi dưới dạng file *.Xls của Microsoft Excel; thuyết minh, chỉ dẫn kỹ thuật, quy trình bảo trì công trình được ghi dưới dạng file *.Doc của Microsoft Word).

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Đã nêu ở phần Tiêu chuẩn đánh giá. Ngoài ra nhà thầu có thể bố trí thêm các nhân sự khác nhằm nâng cao chất lượng hoặc tiến độ công việc tư vấn. Trong trường hợp này các nhân sự bố trí thêm phải đảm bảo năng lực và kinh nghiệm theo quy định của pháp luật. Nhà thầu không được thay đổi nhân sự đã bố trí theo E-HSMT trong quá trình thực hiện hợp đồng. Trường hợp do điều kiện bất khả kháng phải thay đổi nhân sự thì phải tuân thủ quy định tại Điểm h Mục 27.5 CDNT tại Chương I của E-HSMT và phải thông báo cho Chủ đầu tư mới được chấp thuận. Mọi sự thay đổi, bổ sung nhân sự mà nhà thầu không thông báo với Chủ đầu tư đều không được chấp thuận.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nhân sự Nhà thầu bố trí cho gói thầu phải làm việc tại thực địa (tại hiện trường hoặc tại cơ quan Chủ đầu tư) theo kế hoạch tiến độ nhà thầu đề ra tại Mẫu số 08 và Mẫu số 09 Chương IV của E-HSMT. Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư về số lượng chuyên gia, danh sách chuyên gia, thời gian cụ thể chuyên gia làm việc tại thực địa, và Nhà thầu phải thực hiện công việc tại thực địa nghiêm túc theo đúng phạm vi công việc đã đề xuất trong E-HSMT và tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan.

Nhà thầu phải tuyệt đối chấp hành và tuân thủ các quy định ra vào, làm việc tại cơ quan Chủ đầu tư. Đồng thời Nhà thầu phải tự chi trả mọi chi phí liên quan thuộc trách nhiệm của nhà thầu trong quá trình làm việc thực địa.

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

1. Phối hợp với tư vấn sưu tầm và làm rõ các tài liệu về dự án, kế hoạch, mục tiêu xây dựng công trình mà các cấp có thẩm quyền đã duyệt.
2. Phối hợp với tư vấn lựa chọn các tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật phù hợp với chế độ thể lệ của Nhà nước.
3. Sẵn sàng cung cấp những thông tin số liệu đã có khi đơn vị tư vấn có yêu cầu.
4. Phối hợp với địa phương trong vùng dự án tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị tư vấn thực hiện công tác lập thiết kế được thuận tiện.